

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 02-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công– Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Cường– Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần T; Sinh năm 1960, tại Quảng Tr

Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã Sơn M, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Sơn M, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12

Con ông Trần Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết)

Vợ: Lê Thị C, sinh năm 1963.

Con: Có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Trần T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại : Trần H, sinh năm 1962; Nơi cư trú : Thôn 2, xã Sơn M, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án : Anh Trần Ph, sinh năm 1995; Nơi cư trú : Thôn 1, xã Sơn M, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/5/2022, ông Trần T đem theo cây xuồng có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đến thửa đất của mình tại đường số 9 thuộc thôn 1, xã Sơn M, huyện Hàm T đào lỗ trồng trụ phân ranh giới đất giáp với thửa đất của ông Trần H, sinh năm 1962 (trú tại thôn 2, xã Sơn M, huyện Hàm T). Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ông T đang đào lỗ trồng trụ thì ông H từ trong nhà ở gần đó đi ra cự cãi nhau với ông T vì cho rằng ông T trồng trụ lấn sang phần đất của mình. Trong lúc cãi nhau, ông T cầm cây xuồng đánh phần cán 01 cái vào người ông H, ông H đưa tay trái lên đỡ thì bị đánh trúng cổ tay gây thương tích. Lúc này, con trai ông H là Trần Ph, sinh năm 1995 (trú tại thôn 1, xã Sơn M, huyện Hàm T) từ trong nhà chạy ra lao vào nắm cổ áo ông T kéo ra định đánh thì ông H can ngăn lại. Sau đó, ông T đi về, còn ông H đi điều trị thương tích.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 329/2022/TgT ngày 14/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận thì thương tích của ông Trần H như sau :

- Chấn thương cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới xương trụ trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện hạn chế cử động gấp, duỗi, xoay cổ tay, đối ngón I và ngón V bàn tay trái hạn chế, cẳng tay trái cử động bình thường; để lại sẹo vết mổ dài 8 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% + 3%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Trần H hiện tại là 15%.

- Chấn thương do vật tày gây ra, có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây xuồng dài 91cm, cán bằng gỗ tròn kích thước (78 x 3,5)cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (13 x 8)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Trần H yêu cầu Trần T bồi thường 50.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Trần T đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo Trần T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134

của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu tiêu hủy 01 cây xuồng dài 91cm, cán bằng gỗ tròn kích thước (78 x 3,5)cm, lưới bằng kim loại kích thước (13 x 8)cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại ông Trần H trình bày : Bị hại đã nhận bồi thường từ bị cáo số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm; Bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần T đã khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân truy tố là hoàn toàn đúng với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Trần T không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND huyện Hàm Tân.

* Bị cáo Trần T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án :

[2.1] Về định tội và hình phạt : Tại Tòa, bị cáo Trần T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/5/2022, tại khu vực giáp ranh giữa thửa đất của Trần T với thửa đất của ông Trần H ở đường số 9 thuộc thôn 1, xã Sơn M, huyện Hàm T do mâu thuẫn với nhau trong việc tranh chấp ranh giới đất đai nên Trần T đã dùng 01 cây xuồng (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) đánh vào người ông H 01 cái trúng tay trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%.

Mặc dù, thương tích của người bị hại dưới 31%, nhưng bị cáo phạm tội dùng hung khí nguy hiểm theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; nên bị cáo Trần T phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố đối với bị cáo Trần T về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc vào năm 1978 tại Trung đoàn 896, Tiểu đoàn 2 huấn luyện quân. Do đó, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến nhân thân, nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, việc thỏa thuận phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] : Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 cây xuồng dài 91cm, cán bằng gỗ tròn kích thước (78 x 3,5)cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (13 x 8)cm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần T phạm tội: "cố ý gây thương tích"

Áp dụng : Điều đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Trần T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (02/6/2023).

Giao bị cáo Trần T cho Ủy ban nhân dân xã Sơn M, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] : Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu tiêu hủy cây xuông dài 91cm, cán bằng gỗ tròn kích thước (78 x 3,5)cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (13 x 8)cm.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo : Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trần T)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Trại giam Thủ Đức;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THADS huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thế Anh

